

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thăm dò, khai thác
và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính
phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày
07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng
thể phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý vật liệu xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp thứ 4;*

Xét đề nghị của Giám đốc Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 559/STNMT-TTr-KSNKTTVBĐKH ngày 23 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

Bổ sung 10 điểm mỏ vào Danh mục các khu vực khoáng sản được quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018.

- Diện tích: 237,9 ha;

- Trữ lượng, tài nguyên: 10.948.000 m³.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này là bộ phận không tách rời của Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ tướng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC KHU VỰC KHOÁNG SẢN ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ
QUY HOẠCH THĂM DÒ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN
TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2016-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Ký hiệu khoáng sản	Tên quy hoạch	Xã, phường, thị trấn	Diện tích (ha)	Trữ lượng, tài nguyên (1.000 m ³)	Cấp trữ lượng, tài nguyên
10 khu vực				237,9	10.948.000	
I. Huyện Diên Khánh						
1	Dsl	Đất san lấp	Xã Diên Thọ	27	1.350.000	334a
2	Dsl	Đất san lấp	Xã Suối Tiên	42,2	1.688.000	334a
II. Huyện Cam Lâm						
3	Dsl	Đất san lấp	Xã Suối Tân	6,86	476.000	334a
4	Dsl	Đất san lấp	Xã Suối Tân	13,1	650.000	334a
5	Dsl	Đất san lấp	Xã Cam Hiệp Bắc	47,68	1.904.000	334a
6	Dsl	Đất san lấp	Xã Cam An Bắc	28,91	1.445.000	334a
7	Dsl	Đất san lấp	Xã Cam An Bắc	19,55	975.000	334a
8	Dsl	Đất san lấp	Xã Cam An Bắc	25,76	1.285.000	334a
9	Dsl	Đất san lấp	Xã Cam Phước Tây	10,77	535.000	334a
III. TP.Cam Ranh						
10	Dsl	Đất san lấp	Xã Cam Thịnh Đông	16,7	640.000	334a